

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PǺH  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 07/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Hưng  
2. Ông Vũ Quốc Học

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư PǺh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc P** (tên gọi khác: B), sinh năm 1986, tại: Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn ..., xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1962. Có vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 05/9/2007, bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2022 đến nay. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trương Hoàng L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn ..., xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30' ngày 15/3/2022, Nguyễn Ngọc P thức dậy và đi ra trước nhà thì thấy chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A22 màu trắng của ông Nguyễn Trọng T (là bố đẻ của P) đang mở nhạc và đặt trên bàn trước sân, còn ông T đang quét sân gần đó. P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy,

P giả vờ đi lại ngồi cầm điện thoại lên xem và tắt nhạc. Quan sát thấy ông T không để ý, P đã tháo ốp lưng của chiếc điện thoại này ra để xuống bàn, còn điện thoại thì P bỏ vào túi quần rồi lén lút đi ra phía sau vườn, trèo qua hàng rào đi bộ lên phía chợ mới xã I. Còn ông T, khi đang quét sân và nhìn lên thì thấy P bỏ chiếc điện thoại của mình vào túi quần. Ông T lại kiểm tra thì phát hiện điện thoại đã bị mất, chỉ còn lại ốp lưng để trên bàn, nên ông T đi tìm P nhưng không thấy. Đối với Nguyễn Ngọc P, sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại của ông T, P đã đưa đến tiệm sửa điện thoại của anh Trương Hoàng L, sinh năm 1984, trú tại thôn ..., xã I, huyện Chư Păh nói với anh L điện thoại đó là của P và bán với giá 1.500.000 đồng. Anh L tin tưởng nên đã mua lại chiếc điện thoại này, sau đó anh L đã bán lại cho người khác không biết tên tuổi địa chỉ. Số tiền có được từ việc bán điện thoại P đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 30/3/2022, Nguyễn Ngọc P đến Công an huyện Chư Păh đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Păh, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A22 màu trắng, ram 6GB, bộ nhớ 128GB tại thời điểm định giá tháng 3/2022, có giá trị thực tế là 3.757.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 09 đến 12 tháng tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Ngọc P không có tài sản, không có nghề nghiệp gì nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về dân sự:* Ông Nguyễn Trọng T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc P bồi thường, nên không xem xét.

*Về vật chứng:* Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A22 màu trắng không thu hồi được, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc P khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Nguyễn Trọng T có giá trị là 3.757.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần, năm 2007 bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã xóa án tích), năm 2020 bị xử phạt 11 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần thiết phải lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc P không có tài sản, không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Ông Nguyễn Trọng T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc P bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Trương Hoàng L đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 từ bị cáo, anh L không biết là điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý đối với anh L.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/3/2022.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hòa**